

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 /CT-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2014

CHỈ THỊ
Về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và
dự toán ngân sách nhà nước năm 2015

Năm 2015 là năm có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015. Để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị các bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước triển khai các nhiệm vụ, nội dung chủ yếu sau:

A. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015

1. Đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước 2014 trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ trong 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2014; trong đó chú trọng đánh giá tình hình thực hiện 9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014. Đánh giá các kết quả đạt được, phân tích các nguyên nhân khách quan và chủ quan của những hạn chế, tồn tại và biện pháp khắc phục trong những tháng cuối năm. Trong đó, cần đánh giá, phân tích các tác động ảnh hưởng của các diễn biến ở biển Đông đến việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014.

2. Căn cứ các mục tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 tại Nghị quyết số 10/2011/QH13 ngày 18 tháng 11 năm 2011; tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014; dự báo tình hình trong nước, thế giới và khu vực, dự báo tác động của các diễn biến ở biển Đông ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Trên cơ sở đó, xác định mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước.

3. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, phù hợp với kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2014 - 2015,

gắn với các nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của cơ quan, đơn vị; đúng chế độ, chính sách của Nhà nước và trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí; bảo đảm thời gian theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

4. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 phải bảo đảm tính đồng bộ, hệ thống, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp.

5. Bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình phát triển và nâng cao hiệu quả, bảo đảm nền kinh tế phát triển bền vững và tăng trưởng hợp lý. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm giữ vững chủ quyền quốc gia, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

II. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong các Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Về phát triển kinh tế

Tiếp tục thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, mở rộng và đa dạng hóa các quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư với các nước, tăng cường tính tự chủ, độc lập của nền kinh tế, tránh sự phụ thuộc nhiều vào một thị trường. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đối với các vùng kinh tế, địa phương, các lĩnh vực và ngành kinh tế. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) khoảng 6 - 6,2%.

Thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, khuyến khích đưa khoa học công nghệ vào sản xuất; chủ động sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, nhất là giống lúa lai F1; đẩy mạnh xây dựng các mô hình sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa kinh tế hộ với doanh nghiệp, với thị trường để đưa nông nghiệp lên sản xuất quy mô lớn, giá trị tăng cao; khuyến

khích hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Phát triển mạnh kinh tế biển gắn với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo. Thực hiện các chính sách hỗ trợ về vốn, dịch vụ trên biển và các biện pháp bảo vệ ngư trường, tạo điều kiện cho ngư dân yên tâm ra khơi đánh bắt và góp phần bảo vệ biển đảo của Tổ quốc.

Thực hiện tái cơ cấu công nghiệp, tập trung phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Đẩy mạnh công nghiệp chế biến sâu khoáng sản; hạn chế và tiến tới không xuất khẩu khoáng sản thô; phát triển mạnh các vùng sản xuất để chủ động cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, thay thế dần nguyên liệu nhập khẩu; phát triển mạnh công nghiệp phụ trợ, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa các sản phẩm gia công, lắp ráp. Rà soát, nâng cao hiệu quả các khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp, bảo đảm an toàn, an ninh cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, thực hiện các giải pháp và giải quyết nhanh các thủ tục hỗ trợ, giúp đỡ các doanh nghiệp khắc phục thiệt hại do sự cố và các hành vi vi phạm pháp luật gây ra tại một số địa phương trong thời gian qua.

Tập trung phát triển một số ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị gia tăng cao như du lịch, viễn thông, công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và các dịch vụ khác hỗ trợ kinh doanh. Phát triển mạnh thị trường trong nước, ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình thúc đẩy xuất khẩu một số dịch vụ chủ yếu. Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, tiếp thị để nâng cao vị thế và uy tín của hàng hóa sản xuất trong nước thay thế hàng nhập khẩu, giảm bớt sự phụ thuộc vào bên ngoài. Chủ động xây dựng các chương trình phát triển sản xuất hàng hóa trong nước, trước hết là các nguyên vật liệu đầu vào quan trọng phục vụ sản xuất.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp mở rộng chuyên đổi thị trường, phát triển thị trường mới. Đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát chặt chẽ nhập khẩu đối với những mặt hàng không khuyến khích. Đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, không để phụ thuộc vào một thị trường. Tăng cường quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, đầu cơ nâng giá, gây rối loạn thị trường. Thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, xử lý nghiêm các vi phạm. Tiếp tục thực hiện lộ trình điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thiết yếu theo cơ chế thị trường. Phát triển mạnh mẽ các hoạt động thương mại điện tử.

Thúc đẩy quá trình tái cơ cấu đầu tư công theo hướng loại bỏ những dự án chưa thực sự cấp bách, đồng thời sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển kinh tế ở tất cả các ngành, lĩnh vực, đặc biệt đưa ra các giải pháp phù hợp để thu hút mạnh các nguồn lực ngoài Nhà nước cho đầu tư phát triển. Khắc phục tình trạng yếu kém về năng lực tài chính, thi công, yếu kém về công nghệ, kéo dài thời gian thi công như hiện nay. Hoàn thiện khung pháp lý, thủ tục để đẩy mạnh thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP), khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế, kể cả đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, quản lý thống nhất, bảo đảm các dự án đầu tư phải theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Áp dụng các biện pháp chủ động để bảo đảm thực hiện đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng đúng tiến độ, nhất là các dự án, công trình quan trọng có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế của cả nước, của từng ngành và liên ngành.

Tham gia có hiệu quả các khu vực mậu dịch tự do với các đối tác kinh tế - thương mại. Có kế hoạch thực hiện các cam kết, tận dụng các cơ hội hội nhập và khắc phục những khó khăn, thách thức. Bảo vệ tài sản và an toàn tuyệt đối cho nhà đầu tư, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài. Chủ động, tích cực phát huy vai trò thành viên Cộng đồng ASEAN để tận dụng cơ hội phát triển bền vững.

Cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư, kinh doanh, tập trung vào các giải pháp về giảm chi phí gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai và ổn định sử dụng đất, tăng cường tính minh bạch, nâng cao môi trường cạnh tranh bình đẳng.

Đẩy mạnh tái cơ cấu ngân hàng thương mại và xử lý nợ xấu. Mở cửa thị trường tín dụng và dịch vụ ngân hàng phù hợp với cam kết quốc tế. Thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, hiệu quả; có chính sách tín dụng ưu đãi hỗ trợ ngư dân đầu tư phát triển phương tiện đánh bắt và các dịch vụ liên quan; phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa. Điều hành lãi suất phù hợp, tỷ giá linh hoạt, thúc đẩy tăng trưởng bền vững, bảo đảm ổn định giá trị đồng Việt Nam, tăng dự trữ ngoại hối. Tập trung xử lý nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống, thúc đẩy tín dụng cho nền kinh tế. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và các công cụ tài chính để thu hút các nguồn lực tài chính trong dân cư đưa vào sản xuất kinh doanh. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Phấn đấu kiểm soát lạm phát ở mức khoảng 7%.

Thực hiện giải pháp phù hợp phát triển ổn định thị trường chứng khoán, nâng cao hiệu quả huy động vốn cho doanh nghiệp.

Tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà

nước. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch trong thủ tục hành chính và thông tin doanh nghiệp.

Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp nhà nước chỉ tập trung vào lĩnh vực then chốt, thiết yếu, địa bàn quan trọng, quốc phòng và an ninh. Đẩy mạnh cổ phần hóa, bán phần vốn nhà nước không cần nắm giữ, bao gồm cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo nguyên tắc thị trường. Tách bạch nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và dịch vụ công ích. Hoàn thiện cơ chế và mô hình thực hiện quyền sở hữu nhà nước và đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp. Tăng cường quản lý, giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách quản lý và đầu tư vốn nhà nước vào sản xuất, kinh doanh. Kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp nhà nước. Thực hiện công khai, minh bạch về kết quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

2. Về phát triển xã hội

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XI) về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020. Rà soát, điều chỉnh và triển khai đồng bộ các chính sách đối với người có công, dạy nghề, giải quyết việc làm, bảo trợ xã hội, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc, vùng ATK, các huyện nghèo và các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn. Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất, đời sống đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả dạy nghề gắn với giải quyết việc làm, chủ động đào tạo cung cấp lao động có tay nghề, trình độ cho các khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung và các dự án đầu tư lớn có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển đất nước; mở rộng thị trường xuất khẩu lao động. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách lao động, an toàn lao động và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để dịch xảy ra. Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách và lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, giảm quá tải bệnh viện. Có cơ chế phù hợp quản lý hiệu quả giá thuốc chữa bệnh. Tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc trong lĩnh vực y tế. Phấn đấu khắc phục khó khăn duy trì các kết quả đã đạt được và hoàn thành thêm các chỉ tiêu của mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ vào năm 2015.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh việc thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giáo

dục đại học, nhất là các trường ngoài công lập, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; rà soát quy hoạch lại mạng lưới các trường sư phạm. Tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo.

Tiếp tục triển khai Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) và Chiến lược về phát triển khoa học và công nghệ; tập trung thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia về đổi mới công nghệ, phát triển công nghệ cao, sản phẩm quốc gia; đẩy mạnh triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; mở rộng áp dụng cơ chế đặt hàng, khoán thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và cơ chế Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; đa dạng hóa, tăng cường huy động nguồn vốn đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ. Phát triển thị trường khoa học công nghệ, dịch vụ tư vấn, thẩm định, giám định công nghệ. Tăng cường quản lý đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ; hỗ trợ địa phương và doanh nghiệp trong việc xác lập, bảo vệ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 về văn hóa; đẩy mạnh xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Củng cố và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Thực hiện xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội. Tích cực đấu tranh ngăn chặn các tệ nạn xã hội, nhất là ma túy, mại dâm.

Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo. Chú trọng công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em, gia đình, bình đẳng giới. Thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam.

3. Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Triển khai hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Nghị quyết của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Chiến lược phát triển bền vững, Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh.

Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại các làng nghề, các khu, cụm công nghiệp, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm; xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Tăng cường khả năng điều tiết các nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm, tăng cường khả năng tích nước cho mùa khô.

Làm tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng. Nâng cao khả năng phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Chủ động, thực hiện có hiệu quả các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Lồng ghép những nội dung ứng phó biến đổi khí hậu trong công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển.

4. Về cải cách hành chính; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Hoàn thành việc hướng dẫn và triển khai Hiến pháp mới. Nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính phù hợp, khả thi và phát huy hiệu quả khi triển khai thực hiện.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước. Tập trung đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư. Nhân rộng cơ chế một cửa. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước. Xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, những nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

Triển khai có hiệu quả Luật, Chương trình hành động và Kết luận của Trường Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng. Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra để phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân. Đề cao trách nhiệm của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý vụ việc ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành điểm nóng; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

5. Về quốc phòng, an ninh; công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Tiếp tục tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu. Có các phương án tác chiến cụ thể ứng phó kịp thời các tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ. Củng cố nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, nhất là tại các địa bàn trọng điểm. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, bảo đảm an ninh kết hợp với phát triển kinh tế. Tiếp cận khoa học công nghệ tiên tiến, làm chủ trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí, khí tài hiện đại.

Thực hiện quyết liệt, bằng sức mạnh tổng hợp và các giải pháp đồng bộ, tăng cường lực lượng thực thi pháp luật trên biển, kiên quyết đấu tranh bảo vệ

chủ quyền và lợi ích quốc gia ở biển Đông. nỗ lực giải quyết tình hình phức tạp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 (UNCLOS) và Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở biển Đông (DOC); tranh thủ sự ủng hộ, đồng tình của cộng đồng quốc tế. Phát huy tinh thần yêu nước và sức mạnh của toàn dân tộc trong bảo vệ chủ quyền quốc gia. Chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp kiên quyết ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi kích động, manh động, vi phạm pháp luật, ảnh hưởng xấu đến hình ảnh đất nước và con người Việt Nam; tăng cường chủ động nắm chắc và dự báo sát tình hình; kiên quyết kiểm soát chặt chẽ các đối tượng xấu, chủ mưu cầm đầu kích động, xử lý kịp thời, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn tính mạng, tài sản và điều kiện sản xuất, kinh doanh bình thường của mọi cá nhân, tổ chức, nhất là doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống tội phạm, ma túy, mua bán người. Kiên quyết triệt phá các băng nhóm tội phạm. Thực hiện quyết liệt Chiến lược quốc gia về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ và các giải pháp đồng bộ đã đề ra về an toàn giao thông. Xử lý nghiêm các vi phạm. Đổi mới công tác tuyên truyền giáo dục để nâng cao ý thức của người tham gia giao thông, nhất là tại vùng nông thôn.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại và hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước; bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; đưa các mối quan hệ đã thiết lập đi vào chiều sâu, hiệu quả. Nâng cao hơn nữa vai trò và trách nhiệm của Việt Nam trong ASEAN, Liên hợp quốc và các diễn đàn khu vực và quốc tế. Tích cực, chủ động đàm phán và sớm ký kết các Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định đối tác thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP).

Thực hiện tốt công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác bảo hộ công dân, bảo vệ ngư dân hoạt động trên biển. Chủ động đối thoại về dân chủ, nhân quyền và tôn giáo.

6. Về công tác thông tin tuyên truyền

Các cấp, các ngành phải chủ động, thường xuyên cung cấp thông tin kịp thời cho các cơ quan thông tin đại chúng, trước hết là các thông tin về chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư và các thông tin liên quan đến tình hình trong nước và quốc tế, bảo vệ chủ quyền biển đảo,... để nhân dân hiểu rõ về tình hình và chính sách của Đảng, Nhà nước; từ đó tạo sự đồng thuận trong nhân dân, chung sức chung lòng thực hiện tốt các mục tiêu trên cơ sở kế hoạch đã đề ra.

III. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2015 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu ngân sách năm 2014, dự báo tình hình đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu năm 2015 có tính đến các tác động trong và ngoài nước trong tình hình mới; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thực hiện các văn bản pháp luật về thuế mới sửa đổi, bổ sung và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế quan theo cam kết quốc tế; các khoản thu còn được gia hạn, miễn, giảm theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; đồng thời, tăng cường kiểm tra, thanh tra việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp; chỉ đạo quyết liệt chống thất thu, thu số thuế nợ đọng từ các năm trước, các khoản thu từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán,...

Trên cơ sở đó, đặt mục tiêu huy động vào ngân sách nhà nước năm 2015 từ thuế, phí khoảng 18 - 19% GDP. Dự toán thu nội địa (không kể thu từ dầu thô, thu tiền sử dụng đất) phần đầu tăng bình quân 14 - 16% so với đánh giá ước thực hiện năm 2014 (loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách). Dự toán thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu phần đầu tăng bình quân 6 - 8% so với đánh giá ước thực hiện năm 2014. Mức tăng thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn của từng địa phương.

2. Đối với dự toán chi ngân sách nhà nước

Trong bối cảnh nguồn lực còn hạn chế, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc sẽ tác động đến kinh tế và ngân sách nhà nước năm 2015, trong khi nhu cầu đầu tư phát triển, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng an ninh, trật tự xã hội... rất lớn nên cân đối ngân sách nhà nước năm 2015 tiếp tục khó khăn. Do vậy, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương cần quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm cần thực hiện năm 2015, lập dự toán chi ngân sách nhà nước theo đúng các quy định pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách hiện hành, trong đó chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2015 để hoàn thành nhiệm vụ chính trị, các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn lực ngân sách nhà nước được phân bổ.

Để phục vụ kịp thời cho công tác xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương quản lý ngành, lĩnh vực khẩn trương rà soát tổng thể các chính sách an sinh xã hội để bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ các chính sách chồng chéo, trùng lặp để dành nguồn cho các chính sách an sinh xã hội thực sự cấp thiết. Chỉ ban hành chính sách mới khi cân đối được nguồn lực thực hiện.

Trong xây dựng dự toán cân đối chi ngân sách nhà nước năm 2015, cần ưu tiên dành nguồn lực cho các hoạt động quan trọng triển khai Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020, trong đó ưu tiên đầu tư phát triển biển đảo, hỗ trợ ngư dân bám biển khai thác, nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản; bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; phân nhóm các nhiệm vụ chi để chủ động điều hành, cắt giảm trong trường hợp cần thiết.

Việc xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2015 đối với một số lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể được thực hiện như sau:

a) Chi đầu tư phát triển:

Chi đầu tư phát triển kế hoạch năm 2015 phải bảo đảm góp phần thực hiện tốt nhất các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 và 5 năm 2011 - 2015; phù hợp với kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2014 - 2015 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bảo đảm chi đầu tư phát triển trên tổng chi ngân sách nhà nước ở mức hợp lý, phân đầu thực hiện theo tinh thần Kết luận Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (số 63-KL/TW ngày 27 tháng 5 năm 2013).

Đối với các chương trình bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương tập trung bố trí vốn cho các chương trình đang thực hiện dở dang; đồng thời, tăng cường huy động, lồng ghép các nguồn lực khác để hoàn thành chương trình theo đúng tiến độ đã được phê duyệt. Giảm tiến độ thực hiện các chương trình chưa thật sự cấp bách. Đối với các chương trình mới, chi bố trí vốn kế hoạch 2015 cho các chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép bổ sung trong kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2014 - 2015.

Trong việc đề xuất nhu cầu và bố trí vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước kế hoạch năm 2015, các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương phải quán triệt các nguyên tắc sau:

- Thực hiện theo đúng quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012 về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013 về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ.

Tập trung bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án quan trọng quốc gia; nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, hỗ trợ ngư dân phát triển đánh bắt và các dịch vụ trên biển, gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo; các nhiệm vụ giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp,

nông thôn, y tế, giáo dục, vốn thực hiện các dự án PPP,...; các dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, các địa phương.

- Trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình đã hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng trước 31 tháng 12 năm 2014 nhưng chưa bố trí đủ vốn; thanh toán nợ xây dựng cơ bản; các dự án dự kiến hoàn thành năm 2015 (theo tiến độ trong quyết định đầu tư, khả năng cân đối vốn và khả năng thực hiện trong năm 2015); vốn đối ứng cho các dự án ODA theo tiến độ thực hiện dự án.

- Bố trí hoàn trả các khoản vốn ứng trước theo đúng quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Số vốn còn lại bố trí cho các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt. Đối với các dự án chuyển tiếp, cần rà soát phạm vi, quy mô đầu tư phù hợp với mục tiêu và khả năng cân đối vốn.

- Đối với các dự án khởi công mới, chỉ bố trí vốn khởi công mới các dự án thật sự cấp bách đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: (1) Nằm trong quy hoạch đã được duyệt; (2) Đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách; (3) Có đủ thủ tục đầu tư theo quy định trước ngày 31 tháng 10 năm 2014; (4) Đã bố trí đủ vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ; (5) Không bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Các địa phương không được yêu cầu các doanh nghiệp ứng vốn thực hiện các dự án ngoài kế hoạch, chưa cân đối được vốn...

- Không bố trí vốn bổ sung có mục tiêu nguồn ngân sách trung ương cho: Các dự án khởi công mới chưa được thẩm định nguồn vốn; các dự án phê duyệt quyết định đầu tư không đúng theo văn bản thẩm định nguồn vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; không bố trí phần vốn điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư theo quy định tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Không bố trí vốn ngân sách trung ương cho các dự án sử dụng vốn vay ngân sách địa phương chưa thẩm định vốn hoặc phê duyệt phần vốn ngân sách trung ương cao hơn mức đã thẩm định.

b) Chi thường xuyên:

Trong xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2015, yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

- Xây dựng dự toán chi phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, văn hoá - thông tin, môi trường theo các Nghị quyết của Đảng,

Quốc hội; ưu tiên bố trí chi đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ ngư dân bám biển; tăng chi quốc phòng, an ninh bảo đảm giữ vững an ninh, trật tự xã hội trong tình hình mới; chi quản lý hành chính nhà nước bảo đảm chặt chẽ. Dự toán chi thường xuyên được xây dựng trên cơ sở chính sách, chế độ, định mức chi hiện hành.

Năm 2015 sẽ tiến hành Đại hội Đảng các cấp để tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc vào năm 2016, căn cứ quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, các bộ, ngành, địa phương xây dựng dự toán và cân đối kinh phí để thực hiện. Đồng thời, năm 2015 cũng là năm tròn, năm chẵn của nhiều sự kiện, yêu cầu các bộ, ngành, địa phương chủ động xây dựng dự toán tổ chức lễ kỷ niệm trên tinh thần tiết kiệm và hiệu quả.

- Rà soát các chương trình, đề án để lồng ghép, giảm bớt sự trùng lặp, chồng chéo, lãng phí. Sắp xếp, cơ cấu lại nhiệm vụ chi phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

- Các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các bộ quản lý ngành theo thẩm quyền khẩn trương phân định rõ các loại dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước; rà soát hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật để có căn cứ tính toán các chi phí cần thiết kết cấu trong giá, phí dịch vụ công; xác định khung giá dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước, theo các mức giá từng bước tính đủ tiền lương, chi thường xuyên theo lộ trình phù hợp với khả năng đóng góp của người dân trên từng địa bàn. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành và địa phương phân loại các đơn vị sự nghiệp thực hiện theo mức giá phù hợp để chuyển đổi phương thức đầu tư, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương cho các địa phương để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các mục tiêu, chương trình đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Trong điều kiện cân đối ngân sách còn khó khăn, yêu cầu các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách lập dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, tiết kiệm, đặc biệt là dự toán chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, hạn chế tối đa về số lượng và quy mô tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu, tiếp khách, đi công tác trong và ngoài nước và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách khác; dự toán chi cho các nhiệm vụ này không tăng so với số thực hiện năm 2014.

- Năm 2015 tiếp tục cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương từ nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương); một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; dành tỷ lệ nhất định tăng thu ngân sách trung ương và 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể tăng thu tiền sử dụng đất).

c) Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

Các bộ quản lý chương trình xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn của từng chương trình mục tiêu quốc gia để làm căn cứ xây dựng phương án phân bổ dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015; chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan đánh giá tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014, giai đoạn 2011 - 2014 và cơ chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia để làm căn cứ xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia 2015, đề xuất danh mục các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020. Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện giai đoạn 2016 - 2020 do các bộ, ngành đề xuất phải theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, lồng ghép và thu gọn các chương trình, mục tiêu, dự án. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ quản lý chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng danh mục các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trình Chính phủ để trình Quốc hội tại kỳ họp thứ chín Quốc hội khóa XIII phê duyệt.

Nguồn vốn ngân sách nhà nước phải được tập trung phân bổ để thực hiện tại các địa phương, ưu tiên những địa phương có điều kiện khó khăn, những nơi cần tập trung nguồn lực để giải quyết các vấn đề cấp bách, bức xúc; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình hoàn thành năm 2014 và các năm trước chưa bố trí đủ vốn, các dự án chuyên tiếp cần đẩy nhanh tiến độ; các công trình, dự án khởi công mới bố trí vốn phải bảo đảm đáp ứng các thủ tục theo quy định và hoàn thành trong năm 2015; hạn chế tối đa bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập; không bố trí kinh phí đoàn ra trong chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia.

Các địa phương chủ động lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình mục tiêu, các dự án khác có cùng nội dung, cùng thực hiện trên địa bàn trong quá trình xây dựng kế hoạch; huy động tổng hợp các nguồn lực để thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu chung của các chương trình, bảo đảm sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm và hiệu quả.

d) Đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA):

Thực hiện lập dự toán ngân sách năm 2015 theo đúng trình tự, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn, các Nghị định của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), trong đó chi tiết nguồn vốn ODA, vốn đối ứng theo các chương trình, dự án và theo tính chất nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí sự nghiệp phù hợp với tiến độ giải ngân năm 2015. Bố trí dự toán chi ngân sách từ nguồn vốn ODA cho các dự án bảo đảm đủ theo tiến độ giải ngân quy định trong các văn kiện chương trình/dự án và hiệp định tài trợ đã ký kết. Ưu tiên bố trí đủ vốn đối ứng các công trình, dự án ODA cả hai nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ (nếu có).

Toàn bộ nguồn vốn vay, viện trợ cho mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu được cân đối chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm và bố trí để thực hiện các nhiệm vụ chi chung của ngân sách nhà nước, trong đó có chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu và đầu tư các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu.

đ) Đối với vốn trái phiếu Chính phủ:

Năm 2015 tiếp tục bố trí vốn trái phiếu Chính phủ để bổ sung một phần vốn đối ứng cho các chương trình, dự án ODA, Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, các dự án giao thông, thủy lợi, y tế được Quốc hội bố trí vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 và bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014 - 2016. Thực hiện nghiêm các quy định của Quốc hội và Chính phủ trong việc quản lý sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ.

- Đối với các chương trình, dự án ODA: Chỉ bố trí vốn đối ứng cho các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội do Trung ương quản lý và hỗ trợ vốn đối ứng các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội do các địa phương nghèo đang phải nhận bổ sung cân đối ngân sách từ Trung ương theo đúng các tiêu chí, định mức hỗ trợ quy định tại Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ; ưu tiên bố trí vốn trái phiếu Chính phủ đối ứng cho các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA của nhóm 6 ngân hàng phát triển, gồm: WB, ADB, JICA, KFW, AFD, KEXIMBANK nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân, bảo đảm các cam kết trong các hiệp định đã ký và tiến độ, thực hiện các chương trình, dự án.

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới: Tập trung bố trí vốn trái phiếu Chính phủ để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã theo đúng mục tiêu của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trong đó ưu tiên tập trung cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã nghèo thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP, các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao, các huyện miền núi của các tỉnh giáp Tây Nguyên, vùng đồng bằng sông Cửu Long và các vùng còn lại; các xã điểm.

- Đối với các dự án giao thông, thủy lợi, y tế tập trung bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành các dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước 31 tháng 12 năm 2014, các dự án dự kiến hoàn thành năm 2015 và các dự án quan trọng, trọng điểm.

- Các bộ, địa phương sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn khác của Nhà nước và huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác để bổ sung vốn cho các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ triển khai dở dang nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

e) Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động đối phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, quốc phòng, an ninh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

3. Xây dựng dự toán ngân sách địa phương các cấp

Năm 2015 là năm cuối của thời kỳ ổn định ngân sách địa phương 2011 - 2015. Dự toán ngân sách địa phương năm 2015 được xây dựng bảo đảm cân đối đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách đã được cấp có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Ngoài việc bảo đảm các yêu cầu tại Khoản 1, Khoản 2 phần III nêu trên, dự toán ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2015 phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Việc xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Căn cứ mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015, khả năng thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2014, dự báo tăng trưởng kinh tế và nguồn thu năm 2015 đối với từng ngành, từng lĩnh vực, năng lực và hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của đối tượng nộp thuế trên địa bàn và những nguồn thu mới, lớn phát sinh trên địa bàn địa phương để tính đúng, tính đủ nguồn thu đối với từng lĩnh vực, từng sắc thuế theo chế độ. Phân tích, đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2015 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, từng khoản thu, sắc thuế, trong đó tập trung đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do thực hiện các chính sách gia hạn, miễn, giảm thuế, miễn tiền thuê đất (tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước,...) và các chính sách thu mới của các cấp có thẩm quyền.

b) Xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương:

Căn cứ vào nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, tỷ lệ (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương hoặc số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương (nếu có) đã được giao ổn định giai đoạn 2011 - 2015 và số bổ sung hỗ trợ theo khả năng cân đối của ngân sách trung ương theo quy định tại Quyết định số 59/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của ngân sách nhà nước năm 2011 để xác định nguồn ngân sách địa phương. Trong phạm vi nguồn thu ngân sách địa phương đã được xác định, xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương cụ thể đối với từng lĩnh vực chi, trong đó cần tập trung nguồn lực bảo đảm các lĩnh vực chi giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ, văn hóa - thông tin, sự nghiệp môi trường theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội.

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tình hình thực hiện dự toán đối với các khoản được bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2014, căn cứ các chính sách và chế độ hiện hành, xây dựng dự toán chi thực hiện các dự án, nhiệm vụ quan trọng, xây dựng dự toán số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương năm 2015 theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 29 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước. Trong đó, dự toán số bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư được xác định trên cơ sở tiêu chí, định mức hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015; dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp căn cứ vào chế độ, chính sách đã quyết định để bảo đảm nguồn thực hiện các chế độ, chính sách trong năm 2015.

c) Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất:

Các địa phương xây dựng dự toán thu tiền sử dụng đất trên địa bàn năm 2015 bảo đảm phù hợp với khả năng triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, kế hoạch, tiến độ thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất và nộp tiền sử dụng đất theo đúng quy định tại Luật Đất đai năm 2013, dự kiến số thu tiền sử dụng đất đối với các dự án do khó khăn về tài chính trong năm 2014 được gia hạn chuyển nộp sang năm 2015; đồng thời, lập phương án bố trí dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản tương ứng để đầu tư cho các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng.

d) Đối với nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết:

Thực hiện quản lý thu, chi qua ngân sách nhà nước (không đưa vào cân đối ngân sách nhà nước) và được sử dụng để đầu tư các công trình phúc lợi xã hội, trong đó tập trung đầu tư cho các lĩnh vực giáo dục, y tế, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn theo quy định.

đ) Xây dựng kế hoạch huy động và trả nợ (cả gốc và lãi) cho đầu tư phát triển theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, bảo đảm số dư nợ huy động (bao gồm cả số dự kiến trong năm) không vượt quá 30% dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách cấp tỉnh (riêng thành phố Hà Nội không vượt quá 100% và thành phố Hồ Chí Minh không vượt quá 150%).

4. Cùng với việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, các bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước chủ động đánh giá kết quả đạt được, tồn tại hạn chế trong quản lý điều

hành thu, chi ngân sách năm 2014; phân tích nguyên nhân để đề ra các giải pháp khắc phục. Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quyết toán và kiểm tra, xét duyệt và thẩm tra quyết toán ngân sách năm 2013 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Báo cáo tình hình quyết toán vốn dự án đầu tư hoàn thành (số dự án đã hoàn thành nhưng chưa duyệt quyết toán đến hết tháng 6 năm 2014 và dự kiến sẽ quyết toán đến hết năm 2014) theo quy định của Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành. Thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2012. Tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư phát triển; xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong bố trí dự toán chi ngân sách chưa phù hợp với tình hình thực tế triển khai thực hiện và Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện và kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

C. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tính toán, xác định các phương án, các cân đối lớn để làm cơ sở hướng dẫn cho các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

Đề bảo đảm tính chính xác và thống nhất về thông tin, số liệu thống kê trong phạm vi cả nước, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) tính toán và công bố trước 15 tháng 8 năm 2014 chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước trên địa bàn cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương từ năm 2010 đến 2013. Đây là số liệu chính thức về tình hình thực hiện chỉ tiêu GDP trên địa bàn ở từng địa phương. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp chặt chẽ với cơ quan thống kê rà soát, tính toán kết quả thực hiện chỉ tiêu GDP trên địa bàn 6 tháng đầu năm và ước cả năm 2014. Trên cơ sở đó và căn cứ mục tiêu, triển vọng phát triển để xây dựng kế hoạch, quy mô và tốc độ tăng trưởng GDP trên địa bàn của địa phương năm 2015 và các năm sau.

b) Tổ chức hướng dẫn xây dựng và tổng hợp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có lồng ghép báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu Thiên niên kỷ của Việt Nam, các chương trình, mục tiêu, định hướng và giải pháp phát triển nhân lực; Kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước và Kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015. Dự kiến khả năng huy động nguồn vốn và cân đối vốn kế hoạch đầu tư năm 2015 theo ngành, lĩnh vực của các bộ, ngành cơ quan trung ương; mức vốn bổ sung có mục tiêu năm 2015 để các bộ, ngành và địa phương chủ động xây dựng và triển khai thực hiện.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tổ chức làm việc với các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2015.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính dự kiến phương án phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư phát triển của ngân sách trung ương và Kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia tổng hợp mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ dự toán chi ngân sách trung ương (bao gồm cả vốn đầu tư và vốn sự nghiệp) thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015.

Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi cơ chế quản lý, điều hành thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trong kế hoạch năm 2015 và cho giai đoạn tiếp theo.

2. Bộ Tài chính:

a) Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2014 và lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tổ chức làm việc với các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước) về dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự kiến phương án phân bổ chi thường xuyên, chi dự trữ quốc gia của ngân sách trung ương năm 2015, dự kiến số bổ sung có mục tiêu chi thường xuyên năm 2015 từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự kiến phương án phân bổ chi đầu tư phát triển của ngân sách trung ương năm 2015 (bao gồm cả số bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư cho ngân sách địa phương).

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng và tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2015; phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2015 trình Chính phủ cho ý kiến đề trình Quốc hội quyết định.

3. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, rà soát kỹ các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các Bộ, ngành, địa phương theo đúng quy định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ;

chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ về tính chính xác của các thông tin báo cáo.

4. Các bộ, cơ quan quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi cơ chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện trong kế hoạch năm 2015 và giai đoạn tiếp theo.

b) Đánh giá tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014; xây dựng kế hoạch thực hiện và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan dự kiến nhiệm vụ và phương án phân bổ dự toán ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015 trên cơ sở tổng mức dự kiến kinh phí do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thông báo cho các cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp.

5. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở Trung ương, các địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có lồng ghép báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu Thiên niên kỷ có liên quan, các chương trình, mục tiêu, định hướng và giải pháp phát triển nhân lực và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của ngành, lĩnh vực phụ trách của cơ quan, đơn vị, tổ chức mình.

b) Các bộ, cơ quan nhà nước theo chức năng của mình, xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực mình phụ trách phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực. Đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách, chế độ mới hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách hiện hành trình cấp thẩm quyền ban hành trước thời điểm lập dự toán ngân sách (trước ngày 20 tháng 7 năm 2014), gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các bộ, các cơ quan liên quan làm căn cứ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

c) Cơ quan thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia tại các bộ, ngành và địa phương dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ và đề xuất nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia gửi cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia; đồng thời, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp

chung vào kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2015.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Hướng dẫn, tổ chức và chỉ đạo các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành khác xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 của địa phương, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ trong việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách của cấp mình. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế cần bám sát vào năng lực sản xuất, kinh doanh của địa phương để xác định mục tiêu tăng trưởng GDP cho phù hợp với tình hình.

b) Tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức, đoàn thể, cộng đồng dân cư về dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, có lồng ghép báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu Thiên niên kỷ trong phạm vi tỉnh, thành phố nhằm tạo sự đồng thuận cao, trình cấp có thẩm quyền quyết định; đồng thời, báo cáo các cơ quan Trung ương theo quy định.

D. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Trong tháng 6 năm 2014, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn Khung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ và số dự kiến giao thu chi ngân sách nhà nước năm 2015.

2. Sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn Khung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và số dự kiến giao thu chi ngân sách nhà nước năm 2015, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở Trung ương, các địa phương, cơ quan, đơn vị khác có sử dụng ngân sách nhà nước trên cơ sở tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2014, triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 gửi báo cáo đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Kiểm toán Nhà nước trước ngày 20 tháng 7 năm 2014.

3. Trong tháng 8 năm 2014, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015; đồng thời, dự kiến phương án phân bổ các chỉ tiêu kế hoạch và ngân sách nhà nước năm 2015.

4. Trước ngày 10 tháng 9 năm 2014, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở Trung ương, các địa phương, cơ quan, đơn vị khác có sử dụng vốn đầu tư ngân sách nhà nước tiếp thu ý kiến của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các cơ quan liên quan hoàn chỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã

hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Kiểm toán Nhà nước.

5. Trong tháng 9 năm 2014, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 để Chính phủ cho ý kiến, hoàn chỉnh, trình Quốc hội theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Trước ngày 31 tháng 10 năm 2014, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo dự kiến tổng mức kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ năm 2015, dự kiến chi ngân sách trung ương chương trình mục tiêu quốc gia cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở Trung ương, các địa phương, các cơ quan, đơn vị khác sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

7. Trước ngày 20 tháng 11 năm 2014, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở Trung ương, các địa phương, các cơ quan, đơn vị khác trên cơ sở tổng mức vốn được thông báo dự kiến danh mục dự án và mức vốn bố trí cụ thể cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương; chi tiết phương án phân bổ vốn cho từng dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

8. Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ:

a) Trước ngày 20 tháng 11 năm 2014 giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2015 cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở Trung ương và địa phương.

b) Trước ngày 15 tháng 12 năm 2014 giao kế hoạch đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ.

9. Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ Quyết định giao kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ:

a) Trước ngày 30 tháng 11 năm 2014, giao chi tiết cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở Trung ương, địa phương Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015.

b) Trước ngày 20 tháng 12 năm 2014, giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách trung ương và trái phiếu Chính phủ cho các bộ và địa phương.

10. Trước ngày 30 tháng 11 năm 2014, Bộ Tài chính giao chi tiết cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở Trung ương, địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức khác dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

11. Trước ngày 10 tháng 12 năm 2014, các địa phương quyết định và giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước (đối với

vốn đầu tư giao chi tiết dự toán đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương) cho cấp dưới trên cơ sở nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Bảo đảm dự toán ngân sách cấp xã được quyết định trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.

12. Trước ngày 31 tháng 12 năm 2014:

a) Các đơn vị dự toán quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách phân bổ cho từng đơn vị trực thuộc trên cơ sở nhiệm vụ và dự toán được cấp có thẩm quyền giao, hướng dẫn.

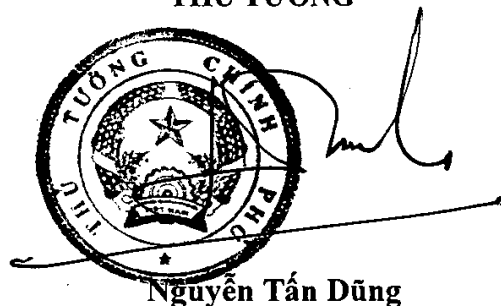
b) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở Trung ương và địa phương thông báo danh mục và mức vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách trung ương và trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2015 cho các đơn vị triển khai thực hiện.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (3b). 360

THỦ TƯỚNG



The image shows the official seal of the Prime Minister of Vietnam, which is circular and contains the text 'THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ' around the perimeter and a central emblem with a star. To the right of the seal is a handwritten signature in black ink.

Nguyễn Tấn Dũng